

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/2009/TTLT-BTC-
BGDDT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc, như sau:

Điều 1. Đối tượng

Đối tượng được hưởng các chế độ quy định tại Thông tư này là học sinh theo tiêu chuẩn tuyển sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ

Giáo dục và Đào tạo, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện và các trường dự bị đại học dân tộc.

Điều 2. Chế độ đối với học sinh

Học sinh đang học tại các trường trên được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Học phí:

Học sinh thuộc đối tượng trên được miễn học phí.

2. Học bổng:

- Học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh, huyện và các trường dự bị đại học dân tộc được hưởng học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước và được hưởng 12 tháng trong năm, đối

với các chương trình đào tạo có thời gian dưới 01 năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng được cấp theo số tháng thực học của năm học đó theo quy định tại mục II, Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trường hợp học sinh bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận học bổng chính sách.

- Trường hợp học sinh bị đình chỉ học tập thì không được nhận học bổng trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khác (không do kỷ luật hoặc tự thôi học).

- Trường hợp học sinh không được lên lớp (lưu ban) thì năm học lưu ban đó chỉ được hưởng 1/2 suất học bổng, đến năm thứ 3 vẫn không đạt yêu cầu học tập thì trả về địa phương. Mỗi học sinh chỉ được phép lưu ban 1 lần trong mỗi bậc học.

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học dân tộc thuộc diện được hưởng học bổng chính sách, nhưng đồng thời là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi theo Điều 31, Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ về việc “Hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng”, thì vẫn được hưởng chế độ trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

3. Chế độ thưởng:

Học sinh nếu học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả từ khá trở lên (ở năm học trước đó) được Nhà trường thưởng một lần/năm như sau:

- 400.000 đồng nếu đạt khá;
- 600.000 đồng nếu đạt giỏi;
- 800.000 đồng nếu đạt xuất sắc.

4. Trang cấp hiện vật:

Học sinh khi nhập trường được Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân như sau:

- Chăn bông cá nhân;
- Màn cá nhân;
- Áo bông;

- Chiếu cá nhân;
- Nilon đi mưa;
- Quần, áo dài tay (đồng phục);

5. Tiền tàu xe: Học sinh được cấp tiền tàu xe theo giá vé thông thường của

phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè.

6. Hỗ trợ học phẩm: Hàng năm học sinh được cấp bằng hiện vật học phẩm theo tiêu chuẩn từng bậc học như sau:

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học	
			Trung học cơ sở	Trung học phổ thông và dự bị đại học dân tộc
1	Giấy trắng kẻ hoặc vở thép đóng sẵn	Thép	30	40
2	Cặp học sinh	Cái	1	1
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì đen	Cái	2	3
5	Hộp chì màu	Hộp	1	-
6	Tẩy	Cái	1	1
7	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	1	1
8	Dao con hoặc kéo	Cái	1	1
9	Hồ dán	Lọ	2	2
10	Giấy màu thủ công	Tờ	15	-
11	Bìa bọc đóng vở học sinh	Tờ	12	15
12	Thước kẻ	Cái	1	1

7. Sách giáo khoa: Nhà trường xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để cho mỗi học sinh mượn 01 bộ sách tương ứng với từng lớp học mà học sinh đó đang theo học. Trường có trách nhiệm tổ chức tốt việc cho mượn và bảo quản sách giáo khoa để được sử dụng lâu dài, có

hiệu quả; hàng năm trường được mua bổ sung số sách giáo khoa bằng 10% số đầu sách giáo khoa của tủ sách dùng chung.

8. Chi cho ngày tết nguyên đán, tết dân tộc:

Nhà trường được tổ chức hai lần trong năm cho số học sinh của trường ở

09601931

lại trường không về nhà trong dịp Tết nguyên đán và Tết cổ truyền của dân tộc với mức chi 50.000 đồng/học sinh/lần ở lại.

9. Chi hoạt động văn thể:

- Mỗi lớp được cấp:

+ Một tờ báo địa phương;

+ Một tờ báo của thanh thiếu niên hoặc báo “Giáo dục và thời đại” hoặc tập san văn nghệ dành cho các dân tộc phục vụ cho hoạt động giáo dục đặc thù của nhà trường.

- Chi các hoạt động vui chơi giải trí: các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, các hoạt động tuyên truyền và cổ động mang tính quần chúng của nhà trường (dự toán chi trong phạm vi 5% quỹ học bổng của học sinh).

10. Chi bảo vệ sức khỏe:

- Chi mua sổ khám sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh.

- Chi mua bảo hiểm Y tế, mua thuốc thông thường cho học sinh đặt tại tủ thuốc của trường.

11. Chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp:

Công tác tuyển sinh và thi kiểm tra, xét lên lớp, xét tốt nghiệp và chuyển trường... thực hiện theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường được lập dự toán chi các khoản như sau:

- Làm hồ sơ tuyển sinh, trúng tuyển và tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

- Làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân của học sinh.

12. Chi tiền điện, nước phục vụ việc học tập và sinh hoạt:

Nhà trường lập dự toán kinh phí chi về điện, nước cho học tập và sinh hoạt của học sinh như sau:

- Điện thấp sáng: bình quân 25KW/tháng/học sinh theo giá điện quy định tại địa phương.

- Nước sinh hoạt: bình quân 4 m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương.

Nơi chưa có điều kiện cung cấp các dịch vụ điện, nước hoặc bị lũ lụt, thiên tai bị mất điện thì nhà trường được chi để mua đèn dầu thấp sáng, chi dùng cho việc lắp máy nước hoặc đào giếng. Không cấp phát tiền điện, nước cho từng cá nhân.

13. Chi nhà ăn tập thể: Hàng năm nhà trường được mua sắm bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn tập thể với mức 50.000đồng/học sinh/năm.

14. Các quy định khác:

- Đối với học sinh không được học tiếp tại trường do không tốt nghiệp, bị kỷ luật buộc thôi học, thôi học do ốm đau dài hạn thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và không

được tiếp tục hưởng các khoản trợ cấp quy định trong Thông tư này.

- Trường hợp bị tạm giam thì trong thời gian bị tạm giam không được hưởng học bổng.

- Học sinh nghỉ học để chữa bệnh vẫn được hưởng học bổng nhưng tối đa không quá ba tháng. Trong trường hợp học sinh phải trả về gia đình thì được thanh toán tiền tàu xe kể cả người đi theo phục vụ.

Điều 3. Công tác quản lý tài chính

1. Công tác lập dự toán:

Các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện và các trường dự bị đại học dân tộc lập dự toán chi hàng năm theo Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Công tác kế toán và quyết toán:

Các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc thực hiện đúng Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; đồng thời phải mở sổ kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định của Chế độ kế

toán hành chính sự nghiệp ban hành tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

3. Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính:

Các trường thực hiện chế độ tài chính công khai, thường xuyên tổ chức tự kiểm tra sổ sách kế toán và việc sử dụng kinh phí trong trường.

Cơ quan quản lý giáo dục cấp trên của trường phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ và duyệt quyết toán của trường theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí chi cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, dự bị đại học dân tộc được tính trong ngân sách chi giáo dục - đào tạo hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đối với phần kinh phí phát sinh thêm năm 2009 xử lý như sau:

- Phần kinh phí phát sinh thêm đối với học sinh đang theo học tại các trường dự bị đại học và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: kinh phí phát sinh thêm được sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần kinh phí phát sinh thêm đối với học sinh đang theo học tại các trường

phổ thông dân tộc nội trú do địa phương quản lý: do ngân sách địa phương đảm bảo trong dự toán ngân sách địa phương đã được giao.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế cho Thông tư số 126/1998/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 09/9/1998 của liên Bộ Tài

chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Bành Tiến Long

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Sỹ Danh